



GỐM ĐÔNG Á

Antique Bricks & Tiles

one tile one style

HOTLINE: 0913123123 - Facebook: Atiles Donga - Fanpage: Atilsvietnam

- HCM VP : 688 Phạm Văn Đồng - Thủ Đức - HCM. Tel: 028.38973.488 - Hotline: 0913.123.123 (Zalo) - 0979434479 (Zalo)
- Phân xưởng 1: Phường Hiệp An, Thủ Dầu Một, Bình Dương. Chuyên sản xuất GFRC xi măng sợi
- Phân xưởng 2: Xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh. Chuyên gạch cổ gốm nung - men cổ

BẢNG GIÁ 2019

ISO - 9001 MANAGEMENT

GIAO HÀNG HCM

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
I. Sản phẩm cần tường hờ ron từ 10-30mm						
1 - Gạch cổ cần tường - cladding tiles - Nhiều màu sắc tự nhiên của gốm						
01	Gạch cổ đỏ 65	AT01-L1		65x215x12	62	240.000
02	Gạch cổ đỏ - đen 65	AT01-L2		65x215x12	62	240.000
03	Gạch cổ đen - nâu 65	AT01-L4		65x215x12	62	350.000
04	Gạch cổ Trắng - đỏ	AT02-L1		65x215x12	62	240.000
05	Gạch cổ nung cháy đen 65 tự nhiên	AT02-L2		65x215x12	62	380.000
06	Gạch cổ trắng vôi 65	AT02-L3		65x215x12	62	280.000
07	Gạch cổ kem hoa tuyết	AT03-L1		65x215x12	62	280.000
08	Gạch cổ kem vàng 65	AT03-L2		65x215x12	62	300.000

* Cùng Kiến Trúc Sư thiết kế chế tạo khuôn và sản phẩm theo bản vẽ của từng công trình riêng biệt.

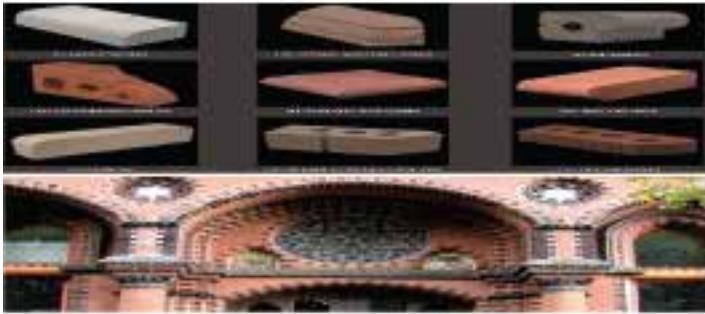
ĐẶT HÀNG ONLINE ZALO: 0913 123 123

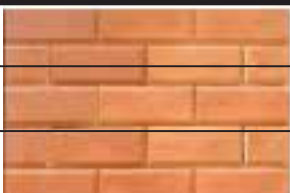
STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
09	Gạch cổ trắng - vàng 65	AT03-L3		65x215x12	62	280.000
10	Gạch cổ xám 65 (hoặc đen, trắng tinh 65)	AT03-L4		65x215x12	62	300.000
11	Gạch cổ màu ghi 65	AT03-L5		65x215x12	62	300.000
12	Gạch cổ đỏ 45	AT04-L1		45x215x12	85	250.000
13	Gạch cổ đỏ - đen (6-4) 45	AT04-L2		45x215x12	85	250.000
14	Gạch cổ kem vàng 45	AT04-L3		45x215x12	85	330.000
15	Gạch cổ trắng vôi 45	AT04-L4		45x215x12	85	290.000
16	Gạch cổ socola 45	AT04-L5		45x215x12	85	330.000
17	Gạch cổ trắng - vàng 45	AT04-L6		45x215x12	85	300.000
18	Gạch cổ xám ghi 45			45x215x12	85	330.000
19	Gạch cổ socola 65	AT05-L1		65x215x12	62	300.000
20	Gạch cổ vàng đất 65	AT05-L2		65x215x12	62	300.000

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
21	Gạch cổ nâu đất 65	AT05-L3		65x215x12	62	300.000
22	Gạch nâu đỏ Columbus mặt gợn			65x215x13 105x215x15		350.000 390.000
23	Gạch cổ đỏ Columbus (đặt hàng)			65x215x13 105x215x15		350.000 390.000
24	Gạch cổ nâu đỏ Columbus (Đặt hàng) mặt cổ			65x215x13 105x215x15		370.000 410.000
25	Gạch cổ nâu cafe Columbus (đặt hàng)			65x215x13 105x215x15		390.000 440.000
26	Gạch cổ sứt đỏ - nâu Columbus (Đặt hàng)			65x215x13		390.000
27	Gạch cổ men nâu	ATM01		65x215x13	62	650.000
	Gạch gốm 3D vòng cung			65x215x40	62	550.000
28	Gạch vòng cung sơn xám, đen, trắng..			20x220x12 (H=40)	350	1.250.000
29	Gạch cổ bia 50 - không cắt tia 4 mép cạnh - để tự nhiên	AT15		50x215x12	70	210.000
30	Gạch cổ bia 50 - cắt tia 4 mép cạnh thẳng tắp	AT15-L4		50x200x12	80	230.000
31	Gạch cổ bia 100 - không cắt tia 4 mép cạnh - để tự nhiên	AT15-L2		100x215x16	40	220.000

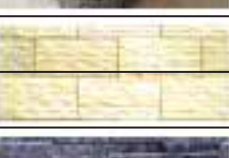
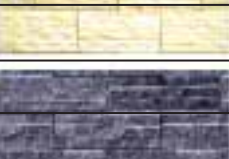
STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
32	Gạch cổ ruột 50 - không cắt tia 4 mép cạnh - để tự nhiên	AT15-L1		50x215x12	70	140.000
33	Gạch cổ ruột 100 - không cắt tia 4 mép cạnh - để tự nhiên	AT15-L3		100x215x16	40	180.000
34	Gạch cổ ruột 70 - cắt tia 4 mép cạnh thẳng tắp	AT15-L5		70x200x12	60	240.000
35	Gạch cổ bia 70 - cắt tia 4 mép cạnh thẳng tắp.	AT15-L6		50x200x12	80	220.000
36	Gạch cổ bia 70 - cắt tia 4 mép cạnh thẳng tắp.	AT15-L7		70x200x12	60	260.000
37	Gạch cổ bia 100 - màu đen nâu - 4 mép cạnh tự nhiên	AT15-L9		100x215x16	40	380.000
38	Gạch cổ bia 70 - màu đen nâu - cắt tia 4 mép cạnh thẳng tắp	AT15-L8		70x200x20	60	420.000
39	Gạch Cổ ruột 100 - màu đen nâu - không cắt tia 4 mép cạnh - để tự nhiên.	AT15-L10		100x215x16	40	380.000

Phụ kiện gạch ốp gạch

39A	Gạch góc		105x215x14	viên	8.500
39B	Gạch phụ kiện - mũi bậc cổ				Từ 120.000 -200.000/m tới
39C	Đầu cột, phụ kiện consol - có khuôn sẵn - chế tạo khuôn theo yêu cầu				

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
2 - Gạch gốm, sỏi gốm cần tường						
40	Gạch Samot T12 vàng rom 25	AT12-25		25x215x12		480.000
41	Gạch Samot T12 vàng rom 45	AT12-45		45x215x12		320.000
42	Gạch Samot T12 vàng rom 65	AT12-65		65x215x12	62	280.000
43	Gạch Samot T12 vàng rom 100	AT12-105		100x215x16	40	280.000
44	Cát vàng đều màu	S01		65x215x12	62	280.000
45	Cát lam 2 màu	S02		65x215x12	62	280.000
46	Cát vàng Vát Cạnh	S03		65x215x12	62	280.000
47	Cát vàng Vát Cạnh	S04		105x215x12	40	280.000
48	Bông đỏ đen vuông cạnh	H01		65x215x12	62	280.000
49	Bông đỏ đen vuông cạnh	H02		105x215x12	40	280.000
50	Bông đỏ đen Vát cạnh	H03		65x215x12	62	280.000
51	Bông xám vuông cạnh	N17B		65x215x12	62	300.000
52	Bông xanh vuông cạnh	N01		65x215x12	62	320.000
52	Gốm đá slate đỏ - đen 45	AT14-L2		45x215x12	85	350.000
54	Gốm đá slate đỏ - đen 65	AT14-L3		65x215x12	62	330.000
56	Gốm đá slate đỏ - đen 105	AT14-L4		105x215x16	40	290.000
58	Gốm đá slate kem vàng 65	AT14-L5		65x215x12	62	380.000
60	Gốm đá slate kem vàng 105	AT14-L6		105x215x15	40	340.000
62	Sỏi gốm đẹp 20-30mm ốp tường	DH20		Φ50-Φ70	m ²	800.000
64	Sỏi gốm đẹp 40-60mm ốp tường	DH60		Φ50-Φ70	m ²	800.000
66	Sỏi gốm ốp tường 100-150mm	AT121-S03			m ²	450.000
68	Sỏi gốm ốp tường 150-250mm	AT121-S04			m ²	450.000
70	Đất gốm sinh học trồng cây 1cm	AT121-S01		65x215x12	kg	15.000

- nên rất đẹp và độc đáo thiết kế, chế tạo khuôn mẫu - đúc thử nghiệm khuôn mẫu

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
3 - Đá, sỏi tự nhiên cần tường -stone claddingtiles						
71	Đá nâu cổ bo tròn cạnh 65	AE01		65x215x18	62	320.000
72	Đá nâu cổ bo tròn cạnh 105	AE02		105x215x18	40	320.000
73	Đá xám cổ bo tròn cạnh 65	AX01		65x215x18	62	220.000
74	Đá xám cổ bo tròn cạnh 105	AX02		105x215x18	40	220.000
75	Đá nâu vuông cạnh 65	AE03		65x215x18	62	270.000
76	Đá nâu vuông cạnh 105	AE04		105x215x18	40	270.000
77	Đá xám vuông cạnh 65	AX02		65x215x18	62	180.000
78	Đá xám vuông cạnh 65	AX03		105x215x18	40	180.000
79	Đá chẻ hồng Hà tây	D02		100x200	50	215.000
80	Đá chẻ vàng	D03		100x200	50	170.000
81	Đá chẻ muối trắng	D05		100x200	50	190.000
82	Đá chẻ trắng sữa	D7		100x200	50	160.000
83	Đá chẻ đen muối	D9		100x200	50	160.000
84	Đá bóc hồng	D11		100x200	50	200.000
85	Đá bóc vàng	D13		100x200	50	165.000
86	Đá bóc vàng			50x200	100	182.000
87	Đá bóc trắng sữa	D15		100x200	50	145.000
88	Đá bóc trắng sữa			50x200	100	155.000
89	Đá bóc đen muối	D19		100x200	50	145.000
90	Đá bóc đen muối			50x200	100	155.000
91	Đá răng lược đen	D31		100x200	50	160.000
92	Đá răng lược vàng	D33		100x200	50	170.000
93	Đá mài bóng vàng	D35		100x200;75x220	50; 60	140.000
94	Đá mài bóng hồng phấn	D37		100x200;75x220	50; 60	155.000
95	Đá mài bóng hồng đậm	D39		100x200;75x220	50; 60	160.000
96	Đá mài bóng đen vân cọ	D39		100x200;75x220	50; 60	145.000
97	Đá mài bóng đen vân cọ			150x300	22	160.000
98	Đá mài bóng xanh rêu	D51		100x200;75x220	50; 60	150.000
99	Đá mài bóng xanh rêu			150x300	22	160.000
100	Đá mài bóng da báo	D53		100x200;75x220	50; 60	155.000

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
101	Đá băm mặt xanh	DB-02X		100x200	50	242.000
102	Đá băm mặt trắng muối	DB-03M		100x200	50	205.000
103	Đá băm mặt trắng sữa	DB-04S		100x200	50	215.000
104	Đá tẩy xanh ĐN	D119		100x200	50	90.000
105	Đá tẩy xanh ĐN			150x300	22	165.000
106	Đá ghép xanh - vàng ĐN	D79-D80		200x500	10	180.000
107	Sỏi đen bóng, trắng bóng trứng gà (kg)	DH64			kg	22.000
108	Sỏi Tuyết Sơn trứng gà	DH65			kg	10.000
109	Sỏi Tuyết Sơn trứng ngỗng	DH66			kg	10.000
110	Sỏi tự nhiên trắng, vàng	AT121-S1			kg	7.000
111	Sỏi tự nhiên đen	AT121-S3			kg	7.000
	Sỏi tự basalt nâu				kg	20.000

II. GFRC - Sản phẩm ốp tường nội, ngoại thất kích cỡ to

1 - Sản phẩm ốp tường 25x50 - Nội ngoại thất

112	GFRC - Đá slate đỏ 25x50	ATC 01		250x500x40	8	350.000
113	GFRC - Đá slate kem vàng 25x50	ATC 02		250x500x40	8	350.000

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
114	GFRC - Đá slate vàng nâu 25x50	ATC 03		250x500x40	8	350.000
115	GFRC - Đá slate nâu 25x50	ATC 04		250x500x40	8	350.000
116	GFRC- Đá vàng - xám- trắng vân mây 25x50	ATC 05		250x500x40	8	350.000
117	GFRC - Gỗ thông 25x50	ATC 06		250x500x40	8	320.000
118	GFRC - Gỗ me 25x50	ATC 07		250x500x40	8	320.000
119	GFRC - Cây tre 25x50	ATC 08		250x500x40	8	320.000

2 - Walling gạch cổ ốp tường - Nội ngoại thất

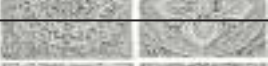
120	GFRC - Walling gạch cổ đỏ -trắng - đen	AW01		250x500x40	8	285.000
121	GFRC - Walling gạch cổ vàng - nâu - đen	AW02		250x500x40	8	285.000
122	GFRC - Walling gạch cổ đỏ nâu	AW03		250x500x40	8	285.000
123	GFRC - Walling gạch cổ xám ghi	AW04		250x500x40	8	285.000
124	GFRC - Walling gạch cổ vàng nâu	AW06		250x500x40	8	285.000
125	GFRC - Walling gạch cổ trắng tuyết	AW07		250x500x40	8	300.000

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
126	GFRC - Walling gạch cổ vàng đất	AW08		250x500x40	50	300.000
127	GFRC - Walling gạch cổ hồng trắng	AW09		250x500x40	50	300.000

3 - Walling đá cổ ốp tường - Nội ngoại thất

128	GFRC - Walling đá cổ đen xám	AW10		250x500x40	50	300.000
129	GFRC - Walling đá cổ đỏ - xám đen	AW11		250x500x40	50	300.000
130	GFRC - Walling đá cổ vàng - xám	AW12		250x500x40	50	300.000
131	GFRC - Walling đá cổ nâu - xám	AW13		250x500x40	50	300.000

4 - Walling hoa văn, điêu khắc - Nội thất

132	GFRC-3D walling - Lá cây me	3D001		600x600x30		420.000
133	GFRC-3D walling - Lá cây trúc	3D002		600x600x30		420.000
134	GFRC-3D walling - chong chóng	3D003		600x600x30		420.000
135	GFRC-3D walling - dây leo	3D004		600x600x30		420.000
136	GFRC-3D walling - bông tuyết	3D005		600x600x30		420.000
137	GFRC-3D walling - bông mai	3D006		600x600x30		420.000
138	GFRC - 3D Hoa văn cánh môi walling	3D007		600x600x30		420.000
139	GFRC - 3D hoa văn hiện đại	3D008		600x600x30		420.000

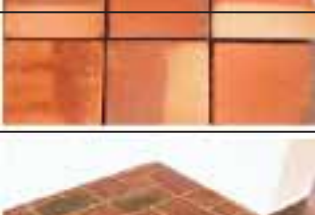
STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
140	GFRC - Tấm gỗ đỏ đen	GFT-S06		240x600x3	tấm	160.000
141	GFRC - Tấm gỗ đen vàng	GFT-S07		240x600x3	tấm	180.000
142	GFRC - Tấm gỗ tròn 300	GFT-S08		D=300, T=30	tấm	120.000
143	GFRC - Tấm gỗ tròn 400	GFT-S09		D=300, T=30	tấm	120.000

III. Sản phẩm gạch gốm lát nền

1 - Gạch gốm mặt láng lát nền - floor tiles pressing teracotta tiles

144	Gạch Gốm lát nền samot lục giác vàng kem - nâu	AT230-S		D=230, T=3	24	340.000
145	Gạch gốm lát nền lục giác - đỏ đen chấm trắng	AT230-D		D=230, T=30	24	320.000
146	Gốm lục giác nền - vàng chấm đỏ	AT230-V		D=230, T=30	24	360.000
147	Gốm nền 200 - đỏ đen chấm trắng	AT 200 - D		200x200x30	22	320.000
148	Gốm nền 200 - vàng chấm đỏ	AT 200 - V		200x200x30	22	360.000

2 - Gạch lát nền gốm cổ bề mặt chống trượt - handmade floor tiles teracotta

149	Gạch cổ lát nền 215 - đỏ đen (chân chó)	AT103-L1		215x215x20	19	320.000
150	Gạch cổ lát nền 215 - kem vàng chân ch	AT103-L2		215x215x20	19	320.000
151	Gạch cổ lát nền 300 - đỏ đen chiếc lá	AT104		300x300x25	10	390.000
152	Gạch cổ lát nền 105 - đỏ đen	AT121-L1		105x215x20	40	320.000
153	Gốm cổ lát nền 105 - kem vàng	AT121-L2		105x215x20	40	320.000

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
154	Gạch cổ lát nền lục giác 230 - đỏ đen	AT 151 -L1		D=230, T=30	24	370.000
155	Gạch cổ lát nền lục giác 230 - kem vàng	AT 151 -L2		D=230, T=30	24	390.000
156	Gạch cổ lát nền lục giác 230 - đỏ nâu			D=230, T=30	24	390.000
157	Gạch cổ lát nền lục giác 150 - đỏ đen	AT121-L3		D=150, T=20	50	340.000
158	Gạch cổ lát nền lục giác 100 - đỏ đen	AT121-L4		D=100, T=20	100	380.000

3 - Đá cổ, gốm cổ không qui cách - Unsized floor & Walling tiles (Đá rôi)

159	Gốm cổ quay tròn mép cạnh không qui cách - đen đỏ	AT121-L3		dày 20mm		380.000
160	Gốm cổ quay tròn mép cạnh không qui cách - kem vàng	AT121-L4		dày 20mm		380.000
161	Đá cổ không qui cách - xanh đen	AT121-L5		dày 25-35mm		220.000
162	Đá cổ không qui cách - vàng đất	AT121-L6		dày 25-35mm		320.000

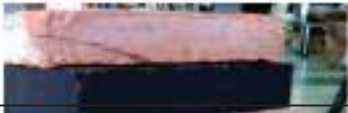
4 - Đá cổ, gốm cổ đa giác - 20 viên/m², hỡ ron 20mm

163	Gạch gốm đỏ đen lát nền kiểu nhiều viên đa giác ghép lại 1m ² = 20 viên/m ²	AT121-L9		dày 20mm		380.000
164	Gạch gốm kem lát nền kiểu nhiều viên đa giác ghép 1m ² = 20 viên/m ²	AT121-L10		dày 20mm		380.000
165	Đá cổ nâu đa giác 20 viên/m ²	AT121-L7		dày 20mm		380.000
166	Đá cổ xám đa giác 20 viên/m ²	AT121-L8		dày 20mm		280.000

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
5 - GFRC lát nền hoa văn - GFRC 3D floor tile						
167	GFRC nền 400 - sỏi gốm đỏ	GFT01		400x400x30		420.000
168	GFRC nền 400 - sỏi gốm đen	GFT02		400x400x30		420.000
169	GFRC nền 400 - sỏi gốm nâu đen	GFT03		400x400x30		420.000
170	GFRC nền 400 - lá cỏ xanh - vàng - trắng - nâu	GFT04		400x400x30		420.000
171	GFRC nền 400 - đa giác gốm đỏ	GFT05		400x400x30		420.000

IV. Sản phẩm xây tường

1 - Gạch cổ xây đất nung

172	Gạch cổ xây đỏ - đen	AB 17		100x215x45	viên	7.000
173	Gạch xây 3 lỗ đỏ - đen	AB 13		100x215x45	viên	7.000
174	Gạch cổ xây trắng	AB 14		100x215x45	viên	14.000
175	Gạch cổ xây đen	AB 15		100x215x45	viên	14.000
177	Gạch cổ xây đỏ - vàng (có hàm ếch)	AB16		105x215x65	viên	8.500
178	Gạch cổ xây quay tròn bo cạnh	AB21		100x215x4	viên	16.000

2 - Gạch block, bó vỉa

179	Gạch block ốp gốm cổ đỏ một mặt	BL01		190x190x390	viên	46.000
180	Gạch block ốp gốm cổ vàng đen một mặt	BL02		190x190x390	viên	46.000
181	Gạch block ốp GFRC đá nâu đỏ một mặt	BL04		190x190x390	viên	46.000
182	Gạch block ốp GFRC đá xanh rêu một mặt	BL05		190x190x390	viên	46.000

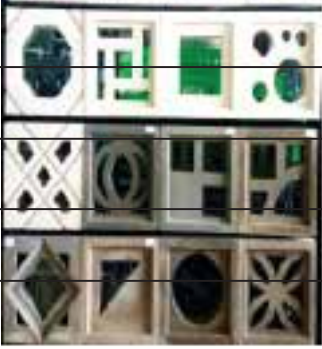
STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
183	Gạch block ốp GFRC đá vàng kem ốp một mặt	BL07		190x190x390	viên	46.000
184	Bó vỉa gỗ thông me 200	STB01		200x500x150	viên	180.000
185	Bó vỉa ốc sên cao 100	STB02		100x500x100	viên	60.000
186	Bó vỉa con rùa cao 200	STB03		200x500x150	viên	180.000
187	Bó vỉa thỏ cao 200	STB04		200x500x150	viên	180.000
188	Bó vỉa 5 hòn đá sỏi cao 200	STB05		200x500x150	viên	180.000

V. Lục bình, bông gió, sản phẩm si

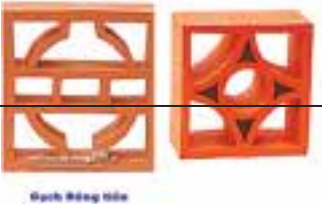
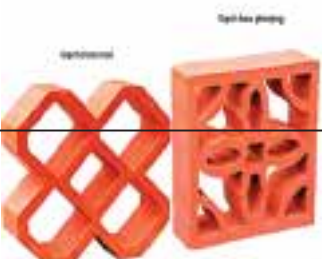
1 - Lục bình bê tông - Baluster

189	Lục bình GFRC 590	LB04		125x125,10kg		95.000
190	Lục bình GFRC 500	LB06		120x120, 8kg		80.000
191	Lục bình GFRC 400	LB09		100x100,5kg		55.000
192	Lục bình GFRC 490	LB11B		170x170,16kg		87.000
193	Lục bình GFRC 480	LB13		130x130,8kg		80.000
194	Lục bình GFRC 650	LB28		120x120, 12kg		110.000
195	Lục bình GFRC 600	LB36		175x175,21kg		110.000
196	Lục bình đá trắng 600	LBN01		120x120,18kg		450.000
197	Lục bình đá vàng 600	LBN02		120x120,18kg		450.000
198	Lục bình gốm đỏ 500	LBG01		100x100,3kg		40.000
199	Lục bình men 500	LBG02		100x100,3kg		80.000
200	Chân đế lục bình GFRC 60	LBG03		200x1000,60	m	300.000
201	Máng trên Lục Bình GFRC 60	LBG05		200x1000,60	m	300.000

- đỏ - vàng - đa màu và kích thước nhỏ từ hạt gạo - trứng cóc - trứng gà - trứng ngỗng

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
2 - Bông gió ximăng láng mịn- windy brick						
202	Bông gió lá liễu 200-300	BG01		200x200x70	m ²	450.000
203	Bông gió bài thơ 200-300	BG02		200x200x70	m ²	450.000
204	Bông gió tứ phương 200-300	BG03		200x200x70	m ²	450.000
205	Bông gió xe ngựa 200-300	BG04		200x200x70	m ²	450.000
206	Bông gió rèm hoa 200-300	BG05		200x200x70	m ²	450.000
207	Bông gió ô vuông 200-300	BG06		200x200x70	m ²	450.000
208	Bông gió đồng tiền 200-300	BG07		200x200x70	m ²	450.000
209	Bông gió chiếc lá 200-300	BG10		200x200x70	m ²	450.000
210	Bông gió hạt lúa 200-300	BG11		200x200x70	m ²	450.000
211	Bông gió chiều gió 200-300	BG12		200x200x70	m ²	450.000
212	Bông gió nụ hoa 200-300	BG13		200x200x70	m ²	450.000
213	Bông gió 3 ô vuông 200-300	BG19		200x200x60, 2.15kg	m ²	450.000
214	Bông gió hoa mai 200-300	BG20		200x200x60, 2.15kg	m ²	450.000
215	Bông gió đường hầm 200-300	BG21		200x200x60, 2.15kg	m ²	450.000

3 - Bông gió đất nung, tráng men các loại ...

216	Bông gió Đồng nai Hạ Uy Di	BG - DN01		200x200x60, 2.2kg		
217	Bông gió Đồng nai Đồng tiền	BG - DN02		200x200x60		
218	Bông gió Đồng nai Hoa mai	BG- DN03		200x200x60		
219	Bông gió Đồng nai Hoa Phượng	BG-DN04		200x200x60		
	Bông gió chữ Y xanh chivas			200x200x60	viên	60.000

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
	Bông gió Cube xanh đồng			200x200x60	viên	60.000
220	Bông gió men chữ thọ xanh	BG-BT01		200x200x30 300x300x40	viên	60.000 80.000
221	Bông gió men chữ thọ vàng	BG-BT02		200x200x30 300x300x40	viên	60.000 80.000
222	Bông gió mai xanh men cổ	BG-BT03		200x200x30 300x300x40	viên	60.000 80.000
223	Bông gió bông cúc xanh men cổ	BG-BT04		200x200x30 300x300x40	viên	60.000 80.000

4 - Bước đệm chân -Foot step, bàn g.

223	Bước chân gổ màu vuông tròn 400	AST01		D=400, T=50	viên	300.000
224	Bước chân viên đá tròn điểm hoa 250-400 mm	AST02-1		D=400, T=50	viên	190.000
225	Bước chân viên đá điểm chân chó màu xám, màu vàng 270-500	AST02-2		400x400x50	viên	270.000

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
226	Bước chân viên đá điểm chân chó màu xám, màu vàng 270-500	AST03		400x400x50	viên	270.000
227	Bước chân viên đá tròn chân chó màu đồng 500	AST04		D=400, T=50	viên	300.000
228	Bước chân viên đá tròn hình trái tim, chân chó 500mm	AST05		D=400, T=50	viên	300.000
229	Bước chân viên đá tròn tình yêu	AST06		D=400, T=50	viên	300.000
230	Bước chân chó màu xám 500mm	AST07		400x400x50	viên	300.000
231	Bước chân sỏi sân vườn vuông	STE01		400x400x50	viên	750.000
232	Bước chân sỏi sân vườn tròn	STE02		400x400x50	viên	600.000
233	Bước chân Gạch men thủ công ghép hoa văn	STE03		400x400x50	viên	450.000
234	Bước chân Mosai men có viền	STE04			viên	420.000
235	Bước chân Mosaic men không viền	STE05			viên	420.000

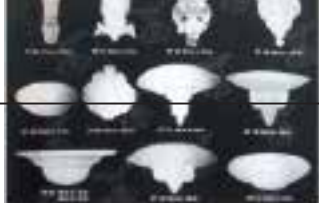
STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
236	Đôn gốm hoa văn nổi	DON 01		500x300	cái	1.400.000
237	Đôn gốm màu	DON 02		500x300	cái	950.000
238	Đôn gốm màu	Hàng đặt theo mẫu từ 30 cái trở lên		500x300	cái	Báo theo đơn hàng

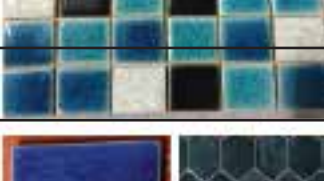
5 - Bàn ghế sân vườn

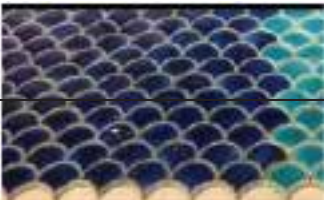
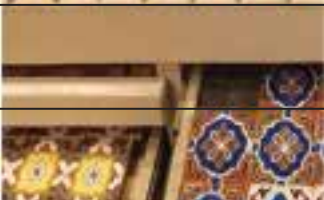
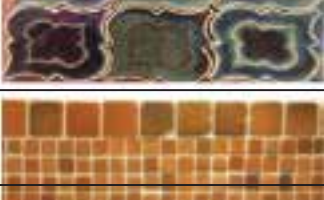
239	Mặt bàn GFRC điểu chiếc lá (không bao gồm chân)	Tròn		D=600	cái	1.500.000
240	Bàn GFRC màu ximang, khung chân sắt	Tròn		D=750,H=40	cái	1.700.000
241	Mặt bàn (không bao gồm chân)	Tròn		D=600	cái	1.050.000
242	Mặt bàn (không bao gồm chân)	Tròn		D=700	cái	1.300.000
243	Mặt bàn (không bao gồm chân)	vuông		600x600	cái	1.350.000
244	Mặt bàn (không bao gồm chân)	vuông		700x700	cái	1.550.000
245	Mặt bàn (không bao gồm chân)	Chữ Nhật			m ²	3,600,000đến 4.200.000/m ² tùy hoa văn
246	Đôn ghế gốm ghép	Tròn, chân sắt		D=400,h=45	cái	1.300.000
247	Đôn ghế gốm ghép	Tròn, chân sắt		D=400,H=25	cái	1.050.000
248	Đôn ghế gốm ghép	Tròn, chân sắt		D=300,H=25	cái	800.000
249	Bàn, ghế gốm nguyên bộ	1 bàn, 4 ghế		Bàn :H450 Mặt bàn gốm 600x600 khung bàn sắt đôn ghế	bộ	4.850.000

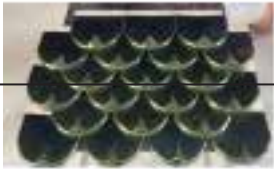
STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
250	Mặt bàn GFRC, gạch men hoa văn Tây Ban nha 100x100, 150x150, 200x200 (không bao gồm chân bàn) (Sân vườn, bàn ăn)	Tròn			m ²	7.400.000
251	Mặt bàn GFRC, gạch men hoa văn Tây Ban nha 100x100, 150x150, 200x200 (không bao gồm chân bàn) (Sân vườn, bàn ăn)	Vuông			m ²	6.200.000
252	Mặt bàn GFRC, gạch men hoa văn Tây Ban nha 100x100, 150x150, 200x200 (không bao gồm chân bàn) (Sân vườn, bàn ăn)	Vuông			m ²	6.200.000
253	Mặt bàn GFRC, ghép mosaic				m ²	10.500.000

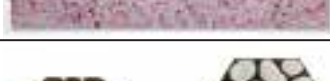
6 - Đèn tường, đèn sân vườn, chậu, thác nước

254	Đèn tường GFRC	D100X		370x240x150		250.000
255	Đèn tường GFRC	D102X		200x280x150		200.000
256	Đèn tường GFRC	D102X		400x200x150		320.000
257	Đèn tường GFRC	D104X		250x350x150		250.000
258	Đèn vườn GFRC - sơn giả cổ	LD13		Φ300h500		1.200.000
259	Đèn vườn GFRC - sơn giả cổ	LD14		Φ300h500		1.200.000
260	Đèn vườn GFRC Sơn giả đá	LD15		Φ300h500		1.200.000
261	Đèn vườn GFRC Sơn giả đá	LD16		Φ300h500		1.200.000
262	Đèn vườn GFRC - Trắng	LD17		Φ300h500		1.200.000
263	Đèn đá cao 1000 (DD07)	LD08		Φ300h500		1.800.000
264	Đèn đá cao 850 (DD01)	LD09		Φ300h500		1.600.000
265	Đèn đá cao 600 (DD04)	LD10		Φ300h500		1.200.000
266	Trụ đá hoa văn tròn Φ300h500	LD11		Φ300h500		2.600.000

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
267	Lavabo đá ĐK Φ300	LD01				2.000.000
268	Lavabo đá ĐK Φ400	LD02				2.500.000
269	Bàn đá chữ nhật - 2 ghế	LD04				25.000.000
270	Bàn đá tròn 1000 bộ 4 ghế	LD05		1000x350x350		16.000.000
271	Bàn đá tròn 800 bộ 4 ghế	LD06		850x300x300		12.000.000
272	Chậu gốm 01	LD12	Hơn 40 kiểu chậu có hàng trên web			
273	Chậu gốm 02	LD13	Hơn 40 kiểu chậu có hàng trên web			
274	Chậu gốm 03	LD14	Hơn 40 kiểu chậu có hàng trên web			
275	Men Cổ thủ công	SHA014		100x100x8		900.000
276	Men Cổ thủ công	SHA015		50x50x8 75x150x8		900.000
277	Men rạn thủy tinh	SHA016		100x100x7		720.000
278	Men rạn thủy tinh	SHA017		50x50x7		800.000
279	Men rạn mosaic dán vữa	SHA018		25x25x5		1.200.000
280	Men rạn mosaic	SHA019		15x15x5		1.500.000
281	Men rạn mosaic	SHA020		10x10x5		1.200.000
282	Men mat mờ	SHA021		100x100x5		420.000
283	Men mat bóng	SHA022		100x100x5		450.000
284	Men mat mờ	SHA023		50x50x5		420.000
285	Men mat bóng	SHA024		50x50x5		450.000
286	Gạch men gốm hoa văn cổ vẽ tay	SH01		100x100x8		2.600.000
287	Gạch men gốm hoa văn cổ vẽ tay	SH02		150x150x8		2.800.000
288	Gạch men gốm hoa văn cổ vẽ tay	SH03		200x200x8		2.900.000

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
289	Gạch men gốm hoa văn Tây Ban nha, Ý.... Theo thiết kế	SH04		100x100x8		2.600.000
290	Gạch men gốm hoa văn Tây Ban nha, Ý.... Theo thiết kế	SH05		150x150x8		2.700.000
291	Gạch men gốm hoa văn Tây Ban nha, Ý.... Theo thiết kế	SH06		200x200x8		2.800.000
292	Gạch men gốm hoa văn 3D Mexico, ý... theo thiết kế	SH07		100x100x8		2.600.000
293	Gạch men gốm hoa văn 3D Mexico, ý... theo thiết kế	SH08		150x150x8		2.700.000
294	Gạch men gốm hoa văn 3D Mexico, ý... theo thiết kế	SH09		200x200x8		2.800.000
295	Gạch men gốm hoa văn 3D Mexico, ý... theo thiết kế					2.300.000
296	Gạch men gốm hoa văn 3D Mexico, ý... theo thiết kế					2.300.000
297	Gạch men gốm hoa văn 3D Mexico, ý... theo thiết kế					2.300.000
298	Mosaic gốm cổ đỏ - đỏ đậm - nâu đen	SHE01		23x23x10		580.000
299	Mosaic gốm cổ đỏ - đỏ đậm - nâu đen	SHE02		48x48x10		550.000
300	Mosaic gốm cổ đỏ - đỏ đậm - nâu đen	SHE03		100x100x10		520.000
301	Mosaic gốm cổ lục giác đỏ- đỏ đậm - nâu đen	SHE04		lục giác Φ 50		980.000
302	Mosaic gốm cổ lục giác đỏ - đỏ đậm - nâu đen	SHE05		lục giác Φ70		720.000
303	Mosaic gốm cổ lục giác đỏ - đỏ đậm - nâu đen	SHE06		lục giác Φ100		600.000
304	Mosaic gốm cổ lục giác đỏ - đỏ đậm - nâu đen	SHE07		lục giác Φ150		580.000
305	Mosaic gốm cổ lục giác đỏ - đỏ đậm - nâu đen	SHE08		lục giác Φ250		480.000

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
VII. Ngói						
1 - Ngói cổ Gốm Đông Á (A - Roof tiles)						
306	Ngói cổ vảy cá tròn	ATR02		165x265x12	viên	7.400
307	Ngói cổ vuông	ATR03		165x265x12	viên	7.400
308	Ngói âm dương cổ	ATR04		165x265x12	viên	7.400
309	Ngói úp nóc cổ	ATR05			viên	
2 - Ngói thủ công tráng men						
310	Ngói viên Âm dương men đen mờ	NG-A10			bộ	63.000
311	Ngói Hải Tráng men xanh	NG-A11			bộ	17.000
312	Ngói Âm dương men Xanh	NG-A01			bộ	25.000
313	Ngói Âm dương men Vàng	NG-A02			bộ	25.000
314	Ngói Âm dương men đỏ	NG-A03			bộ	37.000
315	Ngói Âm dương men Cánh gián	NG-A04			bộ	30.000
316	Ngói Âm dương men đen mờ	NG-A05			bộ	30.000
317	Ngói viên Âm dương men xanh	NG-A06			bộ	60.000
318	Ngói viên Âm dương men vàng	NG-A07		150x150 85 viên/m ²	bộ	60.000
319	Ngói viên Âm dương men đỏ	NG-A08			bộ	70.000
320	Ngói viên Âm dương men cánh gián	NG-A09			bộ	630.000
321	Ngói viên Âm dương men cánh gián	NG-A09			bộ	630.000

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Hình sản phẩm	Kích cỡ (mm)	Số viên/m ²	Giá sỉ
VIII - Gạch Terrazo màu, đá mài, đá rửa...						
322	Gạch terrazo đá mài xanh	TER01 A-B-C		400x400x30		85.000
323	Gạch terrazo đá mài đỏ	TER02 A-B-C		400x400x30		85.000
324	Gạch terrazo đá mài vàng	TER03 A-B-C		400x400x30		85.000
325	Gạch terrazo đá mài xám	TER04 A-B-C		400x400x30		85.000
326	Gạch terrazo màu xanh, xám	TER05 A-B-C		400x400x30		100.000
327	Gạch terrazo màu vàng, đỏ	TER06 A-B-C		400x400x30		100.000
328	Gạch terrazo màu trắng	TER07 A-B-C		400x400x30		100.000
329	Đá mài bóng trắng đen nội thất (đá mài)	TER-S01		400x400x30		
330	Đá mài bóng vàng đen nội thất	TER-S02		400x400x30		
331	Đá mài bóng vàng trắng nội thất	TER-S03		400x400x30		
332	Đá mài bóng trắng vàng nội thất	TER-S04		400x400x30		
333	Lục giác nền sân vườn trắng	TER-S06		400x400x30		290.000
334	Lục giác sân vườn nâu	TER-S07		400x400x30		290.000
335	Lục giác sân vườn đỏ nâu	TER-S08		400x400x30		290.000
336	Lục giác sân vườn đen trắng	TER-S09		400x400x30		290.000

Ghi chú:

- Giá chưa VAT, giao miễn phí khu vực HCM từ 50m2.

- Nhận sản xuất theo đơn đặt hàng theo dự án.

1. Có đội ngũ thi công, lên bản vẽ, báo giá chi tiết khách hàng.
2. Hạn mục thi công hồ nước, núi non bộ, thác nước, lát sân công viên, trồng cây xanh.
3. Cung cấp trọn gói sản phẩm thi công sân vườn, đảm nhận ốp gạch đá cổ.
4. Sản xuất bàn ghế sân vườn từ GFRC - Mosaic gồm men cổ.
5. Thiết kế - thi công hồ cá KOI theo phong cách Japan

GỐM ĐÔNG Á

NHÀ MÁY GẠCH TUYNEL CHI NHÁNH TÂY NINH



GIỚI THIỆU:

- Khuông sản xuất gạch gốm ép lát Bình Dương**
 - 2.000m² / ngày
 - Máy ép toàn tự động 3.500 tấn
 - Công nghệ lò PG / khí hóa trời
- Khuông Tunnel Hoffman Tây Ninh**
 - 100.000 ^{MM} / ngày gạch 4 15
 - Công nghệ lò Tunnel Hoffman

CÔNG NGHỆ & QUY TRÌNH SẢN XUẤT:

Ứng dụng dây máy ép gạch loại lửa ở 800mm hệ máy đùn gạch với 5 phân đoạn xử lý đất dẻo làm nhão nguyên liệu được xử lý đúng & đạt tiêu chuẩn.



Được đầu tư trên diện tích 200.000m² (2 hecta) phân xưởng sản xuất gạch của Gốm Đông Á có khả năng đáp ứng sản lượng các:



Gạch ép bằng tay loại 4 15 (110.300 ^{MM} / ngày)
Gạch ép bằng tay loại 4 15 (110.300 ^{MM} / ngày)
Gạch ép bằng tay loại 4 15 (110.300 ^{MM} / ngày)





CERTIFICATE

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận sản phẩm

GẠCH ĐẤT SÉT NUNG

Tên sản phẩm	Kích thước	Màu	Kích thước mm
Gạch ống đất sét nung	Chức ống 415	M70	105x80x60
Gạch ống đất sét nung	Chức ống 240	M70	100x80x60
Gạch ống đất sét nung	Gạch ống	M70	105x105x60

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH GỐM ĐÔNG Á

Địa chỉ: 154 Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Số 154 Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Số 154 Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Số 154 Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

QC/NV 16/2017/8XD

Ngày cấp: 16/02/2017

Địa chỉ: 154 Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Ngày cấp: 16/02/2017

Ngày cấp: 16/02/2017

Ngày cấp: 16/02/2017



CERTIFICATE

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận sản phẩm

GẠCH ĐẤT SÉT NUNG

Tên sản phẩm	Kích thước	Màu	Kích thước mm
Gạch ống đất sét nung	Chức ống 415	M70	105x80x60
Gạch ống đất sét nung	Chức ống 240	M70	100x80x60
Gạch ống đất sét nung	Gạch ống	M70	105x105x60

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH GỐM ĐÔNG Á

Địa chỉ: 154 Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Số 154 Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Số 154 Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Số 154 Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

QC/NV 16/2017/8XD

Ngày cấp: 16/02/2017

Địa chỉ: 154 Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Ngày cấp: 16/02/2017

Ngày cấp: 16/02/2017

Ngày cấp: 16/02/2017



Tất cả sản phẩm trên catalogues đều được sản xuất và kinh doanh xuyên suốt đảm bảo yêu cầu bảo dưỡng - sửa chữa.



- * **HỢP CHUẨN - HỢP QUY GẠCH TUYNEL**
- * **ISO - HS NĂNG LỰC**
- * **CO - CQ**



- Nhà máy chúng tôi thực hiện quản lý theo ISO. Chất lượng sản phẩm có đăng ký HC - HQ đảm bảo chất lượng.
- Bộ phận thương mại - thi công sẽ làm hài lòng quý khách.

ĐẶT HÀNG ONLINE ZALO: 0913 123 123